

Bản án số: 108/2019/HS-PT

Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Cẩm Vân**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Tuấn**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông **Nguyễn Quang Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn P, sinh năm 1977 tại thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là thành phố C, tỉnh Hải Dương); nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn M và con bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 274

ngày 27/11/2014 của Công an thị xã Chí Linh (nay là Công an thành phố Chí Linh), xử phạt Phúc 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 12/12/2014, P chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2019 đến ngày 22/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Mai Văn H, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đáp K, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

2. Mai Văn T, sinh năm 1962

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

3. Vũ Văn D, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

4. Phan Văn T1, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: Thôn C2, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, trên đường Mai Văn H đi đến nhà bố mẹ đẻ thì gặp Vũ Đình D, H rủ D tí sang nhà làm tí, D hiểu ý H rủ đến đánh bạc nên đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Vũ Văn P đến nhà H chơi và bảo “Làm tí liêng không”, tiếp sau đó D cũng đi bộ đến. H gọi điện cho Mai Văn T rủ T đến đánh bạc và bảo T cầm theo bộ tứ lơ khơ. T đồng ý và rủ thêm Phan Văn T1 cùng đi. Sau khi T1, T đến nhà H, H nói “chiến thôi”, tất cả đều hiểu và cùng ngồi xuống nền phòng khách nhà H đánh bạc bằng hình thức đánh liêng.

Cách thức đánh liêng là dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người ba quân bài, tính thắng thua theo thứ tự Sáp, Liêng, Ảnh, Điểm. Sáp là ba lá bài có cùng hàng ngang (cùng số thứ tự); Liêng là ba lá bài cùng hàng dọc (có số thứ tự liên tiếp) nhưng không quá át; Ảnh là ba lá bài có hình người (J, Q, K); Điểm là cộng số điểm của ba lá bài rồi trừ đi hàng chục. Cả nhóm thống nhất mỗi người chơi phải bỏ 20.000 đồng/ván (gọi là góp gà). Khi chia bài xong thì người chia bài

được tổ trước (đưa ra số tiền cá cược, tối đa không quá 20.000đồng). Nếu người chia không tổ thì người ngồi kế tiếp được tổ, nếu ai không theo thì úp bài người tổ được lấy hết tiền gà, nếu có người theo thì mở bài phân định thắng thua (người thắng được lấy tiền cược của người chơi và toàn bộ tiền góp gà).

Quá trình tham gia đánh bạc, H có sử dụng 900.000đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt Hòa thua 100.000đồng. T sử dụng 600.000đồng vào việc đánh bạc, trong đó có 200.000đồng thắng bạc. T1 sử dụng 1.600.00đồng vào việc đánh bạc, khi bắt đang bị thua 100.000đồng. D sử dụng 2.500.000đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt đang thua 200.000đồng. P có 1.170.000đồng, khi bị bắt không rõ thắng thua.

Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày khi cả bọn đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh (nay là Công an thành phố Chí Linh) bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 6.570.000đồng.

Khi bị bắt quả tang, Vũ Văn P bỏ trốn, sống lang thang tại thành phố Hồ Chí Minh, không cố định, không đăng ký tạm vắng, tạm trú, quá trình bỏ trốn không vi phạm pháp luật. Đến ngày 21 tháng 3 năm 2019, P ra đầu thú tại Công an thành phố Chí Linh.

Trong vụ án, còn có các đồng phạm Mai Văn H, Mai Văn T, Vũ Văn D, Phan Văn T1 và toàn bộ vật chứng của vụ án nhưng đã được giải quyết trong vụ án khác nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 45/2019/HS-ST ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 58; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn P phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo 10 tháng tù, được trừ 02 ngày đã bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 9 tháng 28 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/6/2019, bị cáo P kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo P nhất trí về tội danh và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo và bổ sung nếu không được hưởng án treo thì giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nộp thêm 01 biên lai thu tiền nộp trước án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt tổng là 10.200.000đ; 01 công văn số 1662/CV-CQĐT ngày 23/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Bắc Ninh đề nghị TAND tỉnh Hải Dương xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Văn P vì Vũ Văn P đã cung cấp nguồn tin có giá trị đến Cơ quan Công an thành phố Bắc Ninh để kịp thời tổ chức phá chuyên án tội phạm ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị cáo chấp hành quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo đúng thời hạn luật định.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm phân hình phạt; Áp dụng Điều 321 khoản 1 khoản 3, Điều 51 điểm s, i, u và khoản 2 (hai tình tiết); Điều 38, Điều 54, Điều 58 BLHS; phạt bị cáo 4 tháng tù, được trừ đi 02 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 3 tháng 28 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo P trong thời hạn quy định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, số tiền thu giữ của bị cáo và các đối tượng cùng bị cáo tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng là 6.570.000đ. Số tiền này bị cáo và các đối tượng

tham gia xác định sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là có căn cứ pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo P xin được hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Về vai trò: bị cáo giữ vai trò thấp nhất trong vụ án (H là người đề xuất, T là người chuẩn bị công cụ phạm tội); Về số tiền tham gia đánh bạc bị cáo có số tiền 1.170.000đ nhiều thứ ba trong 05 người chơi (D 2,5 triệu, T1 1,6 triệu, H 900.000đ, T 400.000đ); Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang. Sau khi bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 21/3/2019, bị cáo đã ra Công an Chí Linh để đầu thú. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và đã bị Công an thành phố Chí Linh ra Quyết định truy nã số 06 ngày 11 tháng 3 năm 2019. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (Những trường hợp không cho hưởng án treo), HĐXX phúc thẩm thấy cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi, xem xét hoàn cảnh của bị cáo và áp dụng mức hình phạt là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã cung cấp nguồn tin có giá trị, tích cực giúp đỡ Công an thành phố Bắc Ninh triệt xóa đối tượng vận chuyển trái phép 267,808g Methamphetamine và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có công văn đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo đã tự nguyện thi hành án đối với phần án phí và tiền phạt khi án chưa có hiệu lực pháp luật. Điều đó thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, có tinh thần đấu tranh với tội phạm của bị cáo. Đó là tình tiết mới HĐXX xem xét là tình tiết giảm nhẹ tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để áp dụng thêm đối với bị cáo nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo bổ sung của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như vậy là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS. Vì bị cáo phạm tội lần đầu, giữ vai trò thấp nhất trong vụ án đồng phạm;

bản thân có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, nên áp dụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới khung.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Phúc không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo về việc đề nghị được hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn P.

2. Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Văn P - Sửa bản án sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 58; điểm i, s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn P 04 (bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Chí Linh;
- TAND TP Chí Linh;
- CQCSĐT, CQTHAHS – CATP Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa; Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trịnh Cẩm Vân